TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **102**/2023/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 25 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 120/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị T** - Sinh ngày: 02/01/1993, Nơi cư trú: Tổ 57, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: 186 T, tổ 17 phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Trần Viết Đ –** Sinh ngày: 10/9/1989, Nơi cư trú: Tổ 57, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Võ Thị T** và ông **Trần Viết Đ** *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị T và ông Trần Viết Đ nên Giấy chứng nhận kết hôn số 39/2015 do Ủy ban nhân dân phường T, quận S, Đà Nẵng cấp ngày 02/02/2015 không còn giá trị pháp lý).*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị T và ông Trần Viết Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Võ Thị T và ông Trần Viết Đ xác định có 02 con chung là Trần Thị Quỳnh T - sinh ngày: 27/10/2012 và Trần Thị Quỳnh H – sinh ngày: 21/8/2016. Ly hôn ông bà thỏa thuận giao con Trần Thị Quỳnh H cho bà Võ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18; giao con Trần Thị Quỳnh T cho ông Trần Viết Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền, lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà T và ông Đ xác định không có
- Về nợ chung: Bà T và ông Đ xác định không có.
- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) Bà T và ông Đ mỗi người chịu 75.000 đồng; bà T tự nguyện chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Đà Nẵng biên lai thu số 0003877 ngày 03/7/2023.

Hoàn trả cho bà Võ Thị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình đã nộp theo biên lai số 0003877 ngày 03/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường T, quận S, ĐN;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh